

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét công nhận trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách học viên cao học khóa năm 2022, 2023 và 2024 đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học, gồm 41 học viên có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có tên tại Điều 1 đã đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học theo qui chế đào tạo hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH Khoa học tự nhiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website: sdh.hcmus.edu.vn;
- Lưu VT, SDH. ✓

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TỰ NHIÊN
HỒ CHÍ MINH
*Nguyễn Trung Nhân

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 3529/QĐ-KHTN, ngày 07/11/2025 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên	Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
1	22C01026	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	Khoa học dữ liệu	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
2	22C21002	Huỳnh Thị Ánh Nguyên	Đại số & Lý thuyết số	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
3	22C21007	Nguyễn Thành Nhân	Đại số & Lý thuyết số	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
4	22C24008	Lê Thị Cẩm Hằng	Toán ứng dụng	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
5	22C28024	Đoàn Thanh Hải	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
6	22C31001	Lê Văn Cường	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
7	22C31002	Nguyễn Minh Nhựt	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	32/2022	Aptis ESOL	B2
8	22C31010	Vũ Công Ngọc Thái	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
9	22C32011	Triệu Thừa Quang	Quang học	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
10	22C39014	Nguyễn Ngọc Hân	Vật lý kỹ thuật - chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	32/2022	Aptis ESOL	B2
11	22C39028	Phan Thanh Quýt	Vật lý kỹ thuật - chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
12	22C63025	Trương Thanh Vân	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
13	22C63027	Võ Thị Linh Vy	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
14	22C68016	Ngô Thị Phương Uyên	SHTN - Chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	32/2022	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
15	22C71007	Nguyễn Ngọc Tường Trí	Địa chất học	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
16	23C01029	Nguyễn Kiều Giang	Khoa học dữ liệu	33/2023	TN ThS CTĐT bằng tiếng Anh	
17	23C15001	Nguyễn Khoa Đanh	Trí tuệ nhân tạo	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
18	23C22001	Lê Hồng Minh	Toán giải tích	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
19	23C24003	Trần Bảo Hiên	Toán ứng dụng	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
20	23C31005	Huỳnh Trung Tín	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
21	23C39001	Trần Ngọc Trâm Anh	Vật lý kỹ thuật - CN Giảng dạy vật lý thực nghiệm	33/2023	Aptis ESOL	B2

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC

(Đính kèm quyết định số 2529/QĐ-KHTN, ngày 07/11/2025 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên		Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
22	23C39005	Nguyễn Thiên	Hùng	Vật lý kỹ thuật - CN Giảng dạy vật lý thực nghiệm	33/2023	Aptis ESOL	B2
23	23C39008	Huỳnh Xuân	Thịnh	Vật lý kỹ thuật - CN Giảng dạy vật lý thực nghiệm	33/2023	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
24	23C42005	Phạm Thế	Hùng	Kỹ thuật điện tử - CN Vi điện tử và thiết kế vi mạch	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
25	23C56039	Hoàng Khánh	Linh	Hóa học	33/2023	IELTS	6.5
26	23C56062	Đỗ Phương	Thảo	Hóa học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
27	23C63028	Lê Thị	Vân	SHTN - Chuyên ngành Sinh	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
28	23C67001	Huỳnh Đào Minh	Châu	Công nghệ sinh học	33/2023	VSTEP	Bậc 4/6
29	24C12004	Nguyễn Thành	Đạt	Hệ thống thông tin	34/2024	Aptis ESOL	B2
30	24C12024	Trần Thanh	Bình	Hệ thống thông tin	34/2024	IELTS	5.5
31	24C28018	Trần Việt	Hà	TUĐ, Chuyên ngành Giáo dục toán học	34/2024	VSTEP	Bậc 4/6
32	24C34013	Phạm Thị Phương	Kha	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	34/2024	VSTEP	Bậc 4/6
33	24C34017	Nguyễn Trung	Hiếu	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	34/2024	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
34	24C38001	Nguyễn Mạnh	Bảo	Vật lý kỹ thuật	34/2024	IELTS	7
35	24C39013	Nguyễn Thị	Hằng	VLKT, Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	34/2024	Aptis ESOL	B2
36	24C39024	Trần Bảo	Toàn	VLKT, Chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	34/2024	Aptis ESOL	B2
37	24C56046	Lê Minh	Thư	Hóa học	34/2024	VSTEP	Bậc 4/6
38	24C56078	Nguyễn Thanh	Thái	Hóa học	34/2024	VSTEP	Bậc 4/6
39	24C56084	Phạm Nguyễn Anh	Thư	Hóa học	34/2024	VSTEP	Bậc 4/6
40	24C61010	Nguyễn Trúc	Linh	Hóa sinh học	34/2024	HSK cấp độ 4	232
41	24C62006	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	SHTN, chuyên ngành Sinh lý thực vật	34/2024	Aptis ESOL	B2